

Bản án số: **18/2022/HNGĐ-ST**
Ngày 21-4-2022
Về việc: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Viết Xứng**

Bà **Hoàng Thị Minh**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Đào Thị Quỳnh Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Hương** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 293/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/02/2022; Quyết định hoãn phiên tòa và Thông báo dời phiên tòa số 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2022, giữa:

*Nguyên đơn: **Lê Thị P**, sinh năm 1969; Địa chỉ: Tổ 34, ấp D, xã T, huyện Đ, tỉnh B. (có mặt)

*Bị đơn: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1971; Địa chỉ: Tổ 34, ấp D, xã T, huyện Đ, tỉnh B. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Lê Thị P trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị P và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau một cách tự nguyện vào năm 1988 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh B vào năm 2002.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 1996 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không có sự quan tâm chia sẻ lẫn nhau trong cuộc sống, anh H còn có quan hệ ngoài hôn nhân với người phụ nữ khác và có hành vi đập phá tài sản và bạo lực gia đình. Chị P đã nhiều lần khuyên và thông cảm bỏ qua nhưng anh H vẫn không thay đổi, điều này làm cho cuộc sống vợ chồng luôn bất hòa, mâu thuẫn ngày càng gay gắt, hôn nhân không còn hạnh phúc. Hiện tại cả hai đã sống ly thân nhau. Chị P xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự hết nên tha thiết đề

ngợi Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn H

Về con chung: Có 03 con chung, tuy nhiên do các con đã trưởng thành và lập gia đình riêng nên không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

-Bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và nguyên đơn đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị P với anh Nguyễn Văn H;

Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Lê Thị P yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Vì vậy, đây là vụ án “Ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có nơi cư trú tại tổ 34, ấp Thái Dũng, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao, tổng đạt hợp lệ các Thông báo, Quyết định tố tụng cho các bên đương sự nhưng anh H vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án không có lý do. Xét cần áp dụng Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn H là phù hợp.

3. Yêu cầu của đương sự:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị P và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau tự nguyện vào năm 1988 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh B vào năm 2002 (*Theo giấy chứng nhận kết hôn số 171, ngày 05/12/2002*). Xét đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn cho đến nay. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không chung thủy, không có sự tin tưởng, chia sẻ, quan tâm lẫn nhau dẫn đến vợ chồng

sống không có hạnh phúc. Chị P và anh H không tìm được cách giải quyết những mâu thuẫn phát sinh trong cuộc sống, nên từ chỗ sống ly thân nhau dẫn đến ly hôn. Tại phiên tòa chị P xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết nên cương quyết xin ly hôn với anh H.

Về phía anh Nguyễn Văn H, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh H nhiều lần để hòa giải, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng giữa các bên nhưng anh H không tham gia, chứng tỏ anh H không có thiện chí cùng chị P đoàn tụ gia đình.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã phân tích, giải thích cho chị P biết hậu quả của việc ly hôn nhưng chị P vẫn cương quyết xin được ly hôn với anh H. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Lê Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Văn H là phù hợp.

[2] Về con chung: Do các con đã trưởng thành nên chị P không yêu cầu giải quyết.

[3] Về tài sản chung và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm các bên phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 14, 51, 53, 54, 56, Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên xử cho chị Lê Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về tài sản chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn chị Lê Thị P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018565 ngày 15/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THA huyện Đồng Phú;
- UBND xã Tân Tiến;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Hương

